**S**oạn: 29 / 3 / 2022 - Dạy: / 3/ 2022.

***Tuần 29- Tiết 141- Tiếng Việt:* NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

**A- Mục tiêu bài học**: Qua bài học Hs nắm được:

***1- Kiến thức.***

- Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý.

- Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hằng ngày.

***2- Năng lực.***

- Năng lực hợp tác, giải quyết sáng tạo vấn đề , sử dụng Tiếng Việt...

***3- Phẩm chất:***

- Yêu tiếng nói của dân tộc; chăm chỉ tự học, tự phân tích và tìm hiểu về tường minh và hàm ý; Trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của bản thân.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy chiếu, máy tính...

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Trò chơi HỘP QUÀ BÍ MẬT

- Luật chơi: Cả lớp vừa hát bài hát, vừa chuyển hộp quà có chứa bí mật bên trong. Người cuối cùng khi bài hát kết thúc sẽ mở hộp quà và xem có bí mật gì. Đọc to cho cả lớp biết Câu hỏi :

*1- Hãy đọc đoạn văn sau đây, chỉ ra phép liên kết câu, phân tích tác dụng của phép liên kết trong đoạn văn đó.*

***Lặng lẽ Sa Pa****là một trong những*[*tác phẩm*](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A1c_ph%E1%BA%A9m_v%C4%83n_h%E1%BB%8Dc)*tiêu biểu nhất của*[*nhà văn*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_v%C4%83n)*Nguyễn Thành Long viết về những con người đang thầm lặng ngày đêm cống hiến cho quê hương, đất nước.  Tác phẩm được sáng tác năm*[*1970*](https://vi.wikipedia.org/wiki/1970)*, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở*[*Lào Cai*](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o_Cai)*. Đây là một truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng*[*chủ nghĩa xã hội*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_ngh%C4%A9a_x%C3%A3_h%E1%BB%99i)*ở*[*miền Bắc*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Mi%E1%BB%81n_B%E1%BA%AFc_(Vi%E1%BB%87t_Nam))*. Tác phẩm này được in trong tập****Giữa trong xanh****(1972) của*[*Nguyễn Thành Long*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Th%C3%A0nh_Long)*. Truyện ngắn được*[*Bộ Giáo dục và Đào tạo*](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_v%C3%A0_%C4%90%C3%A0o_t%E1%BA%A1o_(Vi%E1%BB%87t_Nam))*đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn 9.*

*( Phép liên tưởng: tác phẩm- nhà văn.*

*Phép lặp từ: tác phẩm.*

*Phép thế : nhà văn- Nguyễn Thành Long*

*Phép đồng nghĩa: Lặng lẽ Sa Pa- tác phẩm- truyện ngắn).*

*2- Em hiểu cách nói ở câu in đậm sau như thế nào?*

*Tại một bệnh viện, nơi phòng chờ khám. Anh B đang phì phèo điếu thuốc trên tay thì có một phụ nữ nhắc nhở:*

***- Anh ơi, ở đây có cả phụ nữ mang bầu và trẻ em nữa đấy!***

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

- Gv dẫn vào bài:

*Trong cuộc sống hàng ngày để diễn đạt những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của bản thân, có khi ta nói ra trực tiếp điều muốn nói. Song trong một số hoàn cảnh, tình huống nhất định ta lại không diễn đạt điều muốn nói một cách trực tiếp bằng những từ ngữ trong lời nói. Để hiểu rõ hơn về hai cách diễn đạt trên, chúng ta vào tìm hiểu bài học hôm nay.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý.*

*b- Nội dung: Hs q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của Gv- Hs | Dự kiến sản phẩm |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Tổ/c hoạt động nhóm:**  **( KT khăn phủ bàn)**  Câu 1: Qua câu “*Trời ơi, chỉ còn có năm phút* ”, em hiểu anh thanh niên muốn nói điều gì?  Câu 2: Có thể có những hàm ý nào ẩn sau sự tiếc rẻ ấy?  Câu 3: Suy nghĩ xem vì sao anh không nói thẳng điều đó với hoạ sĩ và cô gái?  Câu 4: Trong 2 cách hiểu trên cách hiểu nào mang tính phổ biến được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu. Cách hiểu nào không phổ biến mà phải suy ra ẩn ý?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 3’  + HĐN: 5’  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt.   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Câu nói thứ hai của anh thanh niên *“Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!”* có ẩn ý gì không?  2/ Qua ví dụ trên, em hãy cho biết thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt. | **I- Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý.**  ***1- Ví dụ:***  - Có 2 cách hiểu:  + Chỉ còn 5’ là chia tay-> Thông báo.  + Anh thanh niên muốn nói thêm rằng anh rất tiếc vì thời gian còn lại quá ít.  - Hàm ý :  + Tiếc quá k còn đủ thời gian để trò chuyện, tâm tình.  + Thế là tôi lại thui thủi 1 mình rồi.  + Giá 2 người ở thêm 1 chút nữa thì hay biết bao.  + Tại sao con người ta lại cứ phải chia tay nhau nhỉ?  -> Anh không muốn nói thẳng điều đó vì :  - Có thể do anh ngại ngùng  - Muốn che giấu tình cảm của mình.  C1: Tính phổ biến -> Nghĩa tường minh.  C2: Không mang tính phổ biến-> Nghĩa hàm ý.  -> Câu nói không có ẩn ý, câu nói này thông báo với cô gái việc cô để quên chiếc khăn mùi soa ở trên bàn. Nội dung thông báo này được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong lời nói.  ***2- Ghi nhớ***  - Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.  - Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy. |

**Hoạt động 3: Luyện tập:**

*a- Mục tiêu: Thực hành luyện tập, củng cố kiến thức.*

*b- Nội dung: Hs q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi*

*c- Sản phẩm: câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Câu nói nào cho thấy nhà hoạ sĩ cũng chưa muốn chia tay anh TN? Từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó ?  ? Tìm từ ngữ miêu tả thái độ của cô gái... ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv chốt.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hãy cho biết hàm ý các câu in đậm ?  ? Tìm câu chứa hàm ý? Nội dung của hàm ý?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’;  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv chốt. | 1- Bài tập 1 (SGK/75).  a- Câu “ Nhà hoạ sĩ tặc lưỡi đứng dậy ”, với cụm từ “ tặc lưỡi ”: cho thấy hoạ sĩ cũng chưa muốn chia tay anh thanh niên.  -> Đây là cách dùng “hình ảnh” để diễn đạt ý của ngôn ngữ nghệ thuật.  b- Trong câu cuối đoạn văn, những từ ngữ miêu tả thái độ của cô gái liên quan tới chiếc mùi soa là:"Mặt đỏ ửng"vì ngượng.  “Nhận lại chiếc khăn” vì đó là khăn của cô mà cô đã để quên như lời anh thanh niên nói.  -> Đây là một hành động không thể khác được.  -> Qua các hình ảnh này, ta có thể hiểu được rằng: Cô gái đang bối rối đến vụng về vì ngượng. Cô ngượng vì định kín đáo để lại khăn làm kỉ vật cho người thanh niên, thế mà anh lại quá thật thà tưởng cô bỏ quên, nên gọi cô để trả lại.  2- Bài tập 2 (SGK/75).  - Hàm ý của câu: “Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá”: Bác lái xe muốn nói : “Ông hoạ sĩ già chưa kịp uống nước chè đấy”.  3- Bài tập 3 (SGK/75, 76).  - Câu có chứa hàm ý trong đoạn văn: “Cơm chín rồi !”.  - Nội dung của hàm ý: con bé muốn một lần nữa gọi ông Sáu vào ăn cơm. |

\* Củng cố:

? Nghĩa tường minh là gì? Cho ví dụ?

? Hàm ý là gì? Cho ví dụ?

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng vào viết đoạn đối thoại có dùng hàm ý.*

*b- Nội dung: vận dụng kiến thức viết đoạn đối thoại có dùng hàm ý.*

*c- Sản phẩm: Bài làm của cá nhân Hs.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết đoạn đối thoại, trong đó có sử dụng hàm ý trong lời nói.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hướng dẫn về nhà.**

-Học, nắm chắc nội dung bài.

- Chuẩn bị: Nghĩa tường minh và hàm ý ( tiếp).

.........................................................................................................................................

Soạn : 30 / 3 / 2022 - Dạy: / / 2022

***Tiết 142- Tiếng Việt:* NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý** (tiếp)

**A- Mục tiêu cần đạt:**

***1- Kiến thức.***

Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe.

***2- Năng lực.***

- Năng lực hợp tác, giải quyết sáng tạo vấn đề , sử dụng Tiếng Việt...

***3- Phẩm chất***:

- Yêu tiếng nói dân tộc, chăm chỉ tự tìm tòi kiến thức, trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy chiếu, máy tính...

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Trò chơi HỘP QUÀ BÍ MẬT

- Luật chơi: Cả lớp vừa hát bài hát, vừa chuyển hộp quà có chứa bí mật bên trong. Người cuối cùng khi bài hát kết thúc sẽ mở hộp quà và xem có bí mật gì. Đọc to cho cả lớp biết Câu hỏi :

*? Thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý? Cho ví dụ.*

*? Câu sau đây được hiểu như thế nào: Cậu hát chưa được hay lắm!*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân.

+ Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

\* Dẫn vào bài mới:

*Trong cuộc sống hàng ngày ta bắt gặp một thực tế: đó là có những người có ý đưa hàm ý vào trong câu nói nhưng người nghe lại không hiểu được hàm ý của lời nói. Điều đó dẫn đến hiệu quả giao tiếp không đạt được. Vậy khi sử dụng hàm ý cần đảm bảo yêu cầu gì, bài hôm nay ta sẽ trả lời câu hỏi đó.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Hiểu được điều kiện sử dụng hàm ý trong lời nói.*

*b- Nội dung: Hs q/sát SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi của Gv.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Gv và HS | Dự kiến sản phẩm |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi  1/ ? Nêu hàm ý của những câu in đậm ?  **Tổ/c chia sẻ cặp đôi: 3’**  2/ ? Vì sao chị Dậu không dám nói thẳng với con mà phải dùng hàm ý?  3/ ? Trong 2 câu, Hàm ý trong câu nói nào của chị Dậu rõ hơn? Vì sao chị Dậu phải nói rõ hơn như vậy?  4/ ? Chi tiết nào cho thấy cái Tí đã hiểu hàm ý trong câu nói của mẹ?  5/ ? VS cái Tí có thể hiểu hàm ý ấy?  6/ ? Vậy để sử dụng hàm ý trong giao tiếp cần phải có những điều kiện nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Điều kiện sử dụng hàm ý**  ***1- Tìm hiểu ví dụ***  **\* Hàm ý của những câu in đậm:**  - Câu “ *Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi*” có hàm ý :  *+ Sau bữa ăn này, con không được ở nhà với thầy mẹ và các em nữa, thầy mẹ đã bán con cho người ta.*  *+ Ngày mai mẹ dù có muốn nhường cũng không được nữa rồi, mẹ đã quyết định phải bán con.*  - Câu “*Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài*” có hàm ý:  *Mẹ đã bán con cho cụ Nghị thôn Đoài rồi .*  -> Điều này thật đau lòng nên chị Dậu không dám nói thẳng bằng những từ ngữ diễn đạt trực tiếp.  **\*** Hàm ý ở câu 2 rõ hơn. Vì có cụm từ “Cụ Nghị thôn Đoài”  - Vì lúc đầu cái Tí chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của mẹ (câu 1). (Chị Dậu phải nói rõ hơn như vậy vì chính chị cũng không chịu đựng nổi sự đau đớn khi phải kéo dài những phút giây lừa dối cái Tí).  - Các chi tiết chứng tỏ cái Tí đã hiểu hàm ý trong câu nói của mẹ là: nó giãy nảy, liệng củ khoai, oà lên khóc và hỏi “U bán con thật đấy ư ?”.  - Vì trước đó nó đã biết bố mẹ định bán nó cho Nghị Quế và vì phần nào hiểu cảnh ngộ gia đình.  ***2- Ghi nhớ (SGK)*** |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*a- Mục tiêu: Thực hành luyện tập, củng cố kiến thức.*

*b- Nội dung: Hs q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi*

*c- Sản phẩm: câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Y/c hs đọc bài tập 1  ? Người nói, người nghe những câu in đậm là ai? Xác định hàm ý của mỗi câu ấy. Theo em người nghe có hiểu hàm ý của người nói không?những chi tiết nào chứng tỏ điều ấy?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **II- Luyện tập.**  1- Bài tập 1  ***a- Người nói là anh thanh niên, người nghe là ông hoạ sĩ và cô gái.***  - Hàm ý của câu in đậm là: Mời bác và cô vào nhà uống nước.  - Hai người nghe đều hiểu hàm ý đó, chi tiết chứng tỏ sự hiểu đó là: “Ông theo liền anh thanh niên vào nhà ... Ngồi xuống ghế”.  ***b- Người nói là anh Tấn, người nghe là chị hàng đậu (ngày trước)***  - Hàm ý: Chúng tôi không thể cho được.  - Người nghe hiểu hàm ý đó, thể hiện ở câu nói: “Thật là càng giàu....càng giàu có!”.  ***c- Người nói là Thuý Kiều, người nghe là Hoạn Thư.***  - Hàm ý câu thứ nhất là: Quyền quý cao sang như tiểu thư mà cũng có lúc phải cúi đầu làm tội nhân như thế này ư?  - Hàm ý câu thứ hai là: Tiểu thư không nên ngạc nhiên về sự trừng phạt này.  - Hoạn Thư hiểu nên đã “hồn lạc phách xiêu, khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng vào viết đoạn đối thoại có dùng hàm ý.*

*b- Nội dung: vận dụng kiến thức viết đoạn đối thoại có dùng hàm ý.*

*c- Sản phẩm: Bài làm của cá nhân Hs.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Tạo một đoạn đối thoại trong đó có sử dụng hàm ý.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

Tạo một đoạn đối thoại trong đó có sử dụng hàm ý.

**Hướng dẫn về nhà.**

- Làm bài tập phần Tiếng Việt nâng cao.

- Học, nắm chắc nd bài.

- Chuẩn bị học tiết Chương trình địa phương Tiếng Việt.

-------------------------------------------------------------------------------

Soạn: 31/ 3 / 2022- Dạy: / / 2022

**Tiết 143- Văn bản: MÂY VÀ SÓNG**

**(*R.Ta- go-*** *Nguyễn Khắc Phi dịch)*

**A. Mục tiêu cần đạt.**

***1. Kiến thức.***

Giúp học sinh cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với nhũng người sông trên mây và sóng.

- Những sáng tạo độc đáo về h/a thơ qua trí tưởng tuợng của t/g

***2. Năng lực***

- NL giải quyết vấn đề, cảm thụ thẩm mĩ, hợp tác, sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Yêu thương gia đình, người thân, chăm chỉ học tập, trách nhiệm với gia đình và nhiệm vụ được giao.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy chiếu, máy tính.

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

\* Kiểm tra bài cũ:

*1/ Đọc thuộc bài thơ “Nói với con”. Em cảm nhận được gì về t/c của cha mẹ giành cho con?*

*2/ Nêu giá trị nd, nt của bài.*

\* Khởi động vào bài mới:

- Nghe hát : **Lòng mẹ.**

*? Em thấy bài hát viết về đề tài gì?*

*? Cảm xúc của em sau khi nghe xong bài hát?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

*Giáo viên dẫn vào bài mới.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu:- Nắm được những nét tiêu biểu về tác giả, tác phẩm...*

*- Hiểu được tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với nhũng người sông trên mây và sóng; những sáng tạo độc đáo về h/a thơ qua trí tưởng tuợng của t/g*

*b- Nội dung: Q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hđ của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến.** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Dựa vào hợp đồng đã giao, em hãy đại diện nhóm trình bày những hiểu biết của em về tác giả?  2/ Nêu xuất xứ của bài thơ?  3/ Bài thơ thuộc thể thơ gì? Xđ phương thức biểu đạt?  4/ Bài thơ chia làm mấy đoạn? Nêu nd mỗi đoạn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Đọc đoạn 1:  1/ Trong cuộc trò chuyện với em bé, những người sống trên mây, trên sóng đã nói gì với em ?  2/ NX của em về lời mời gọi của những người sống trên mây, trên sóng? Thế giới mà họ vẽ ra là thế giới ntn?  3/ Lời mời gọi đó là những trò chơi. Vậy theo em có đáng tham dự k? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Em bé đã hỏi lại những người trên mây, trong sóng như thế nào? Câu trả lời hàm chứa điều gì?  2/ Mặc dù rất muốn đi chơi, nhưng lí do gì khiến em bé từ chối?  3/ Nhận xét lời từ chối của em bé?  4/ Vì sao bé không từ chối ngay lời mời gọi?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv: Tinh thần nhân văn sâu sắc của b.thơ chính là ở sự khắc phục ham muốn chính đáng của tuổi thơ để làm vui lòng mẹ, chứng tỏ t/c của bé với mẹ thật là sâu lặng.  - Gv: liên hệ sức hấp dẫn của trò chơi điện tử, game... và tình trạng đạo đức của Hs hiện nay. | **I- Đọc và tìm hiểu chung.**  ***1- Tác giả:***  - Ra-bin-đra-nát Ta-go (1861-1941) là nhà thơ hiện đại lớn nhất của ấn Độ. Ông đã để lại một gia tài văn hoá nghệ thuật đồ sộ.  ***2- Tác phẩm.***  a- Đọc- Tìm hiểu chú thích.  \* Đọc.  \* Tìm hiểu chú thích.  b- Tìm hiểu chung về văn bản.  \* Xuất xứ: Bài thơ **Mây và sóng** in trong tập Si-su(Trẻ thơ) xuất bản năm 1909.  \* Thể thơ: Tự do.  \* PTBĐ: Biểu cảm + TS, MT.  \* Bố cục:2 đoạn  Đ1 : Từ đầu-> “bầu trời xanh thẳm”: Cuộc trò chuyện của em bé với mây và mẹ.  Đ2: Còn lại: Cuộc trò chuyện của em bé với sóng và mẹ.  **II- Tìm hiểu chi tiết:**  ***1- Lời trò chuyện của em bé với những người sống trên mây, trên sóng***  - Mây nói với em bé:  *“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng...với vầng trăng bạc”.*  - Sóng nói với em : *“Bọn tớ ca hát từ sáng sớm...Bọn tớ ngao du...”*  -> Sóng rủ em cùng dạo chơi trên biển.  => Lời mời gọi vô cùng hấp dẫn:  Lời của mây là tiếng gọi của thế giới kì diệu: với vũ trụ rực rỡ sắc màu, với bình minh vàng, vầng trăng bạc. Lời mời của sóng lại là những điều mới mẻ, hấp dẫn: những trò chơi tự do, vui vẻ trên mặt biển mênh mông tiếng đàn du dương bất tận và được đi khắp nơi.  -> Đó là những trò chơi rất đáng tham gia. Vì nó diễn ra tự do, vui vẻ.  - Em bé hỏi lại:  *Nhưng làm thế nào mình lên đó được?*  *Làm thế nào mình ra ngoài đó được?*  -> Em bé tỏ ra rất muốn đi chơi cùng mây, sóng.(Điều này phù hợp với tâm lí của tuổi thơ)  - Bé từ chối bởi sự níu giữ của tình mẫu tử:  *Mẹ mình đang đợi ở nhà.Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*  -> Lời từ chối tách làm 2 nửa:  + Nửa đầu nêu lên 1 sự thật, một tình thế, cũng là lí do để từ chối.  + Nửa sau là câu hỏi tu từ, hỏi chỉ để khẳng định cái lí do chính đáng và chắc chắn để bé kiên quyết từ chối những lời rủ rê mời gọi hấp dẫn của họ.  - Bé không từ chối ngay mà còn chút đắn đo bởi tâm lí trẻ con bao giờ cũng vậy: thích chơi, thích đi, thích những trò chơi mới lạ, thực sự bé bị lôi cuốn bởi những gì sóng và mây bày ra.  - Bé đầy luyến tiếc cuộc chơi nhưng t/y thương mẹ đã thắng |

**\* Hướng dẫn về nhà.**

- Học, nắm chắc nội dung bài.

- Chuẩn bị phần còn lại

................................................................................................................................................

**Tiết 144.**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: hs hiểu những sáng tạo độc đáo về h/a thơ qua trí tưởng tuợng của t/g.*

*b- Nội dung: Q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Từ chối những người trên mây, trong sóng, em bé đã tưởng tượng ra những trò chơi như thế nào?  2/ Tại sao em bé tin rằng trò chơi của em còn thú vị hơn?  3/ Cảm nhận của em về những trò chơi của em bé?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv: Không chỉ cùng chơi đùa như những người cùng sống trên mây, trong sóng mà em còn được tiếp nhận thứ ánh sáng dịu dàng từ mẹ. Mẹ là bờ biển bao dung, rộng mở luôn sẵn sàng đón em “lăn lăn mãi vào trong lòng”.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Ta hiểu thêm điều gì về em bé qua trò chơi tưởng tượng này?  2/ Theo em người mẹ sẽ có thái độ ntn về trò chơi này của con?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Nêu nghệ thuật đặc sắc của bài?  2/ Nêu nội dung cơ bản của bài?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Đọc và tìm hiểu chung.**  **II- Tìm hiểu chi tiết.**  ***1- Lời trò chuyện của em bé với những người sống trên mây, trên sóng.***  ***2- Trò chơi của bé.***  - Bé đã tưởng tượng ra những trò chơi  *Con là mây . mẹ là trăng...mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm”*  *Con là sóng, mẹ là bến bờ kì lạ. Con lăn ...*  *Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.*  ***->*** Trò chơi của em bé không chỉ có mây, sóng (chính là em) mà còn có trăng, bến bờ kì lạ( hiện thân của mẹ).  - Trong trò chơi của em bé đều xuất hiện h/a thiên nhiên là những h/a có ý nghĩa tượng trưng:  + Những trò chơi trên mây, trong sóng tượng trưng cho thú vui hấp dẫn của cuộc đời nói chung.  + “Bến bờ kì lạ” tượng trưng cho tấm lòng bao dung của mẹ.  -> H/a tượng trưng đó khiến cho tình mẫu tử gắn bó với quan hệ (mây- trăng), (sóng- bến bờ) ngang tầm vũ trụ-> Tính chất triết lí trong thơ Ta-go  => Em yêu thiên nhiên nhưng yêu mẹ nhiều hơn. Em hạnh phúc vô biên trong vòng tay yêu thương của mẹ.  - Mẹ sẽ vui tin tưởng nhiều vào tấm lòng hiếu thảo của con.  **III- Tổng kết:**  ***1- Nghệ thuật:***  - Bố cục chia thành 2 phần giống nhau ( thuật lại lời rủ rê, lời từ chối và lí do từ chối- trò chơi do em bé sáng tạo) - sự giống nhau nhưng không trùng lặp về ý.  - Sáng tạo nên h/a thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo song vẫn rất sinh động và chân thực, gợi nhiều liên tưởng.  - Đối thoại lồng trong lời kể, hình ảnh tượng trưng, sự tưởng tượng bay bổng, sự hoá thân của tác giả vào nhân vật em bé.  ***2- Nội dung***  Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và bất diệt  \* Ghi nhớ ( T89) |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

*a- Mục tiêu: Củng cố kiến thức về khổ thơ thứ nhất.*

*b- Nội dung: Bài thơ Mây và Sóng.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*? Bài thơ nói với ta những điều tốt đẹp nào trong cuộc sống tình cảm của con người?*

*? Qua bài thơ, ta hiểu thêm những điều đáng quý nào trong tâm hồn và tài năng của nhà thơ Ta-go .*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống.*

*b- Nội dung: Bài thơ .*

*c- Sản phẩm: Bài viết của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết đoạn văn cảm nhận về hình ảnh (hoặc khổ thơ) yêu thích.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

**\* Hướng dẫn về nhà.**

- Đọc thêm Bình giảng Ngữ văn 9 về bài thơ.

*-* Về nhà học thuộc lòng bài thơ, học phần phân tích,

- Chuẩn bị: Ôn tập Tiếng Việt.

--------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn 31/3/2022- Dạy / / 2022

Tiết 145: **ÔN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 9 (T1)**

**A- Mục tiêu cần đạt:**

***1- Về kiến thức***: Hệ thống hoá kiến thức về:

+ Khởi ngữ và các thành phần biệt lập.

+ Liên kết câu và liên kết đoạn văn

+ Nghĩa tường minh và hàm ý

***2- Năng lực:***

- Giải quyết vấn đề, thực hành, hợp tác sáng tạo ...

***3- Phẩm chất:*** Trách nhiệm, chăm chỉ.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy chiếu, máy tính

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

\* Ổn định tổ chức.

\* Khởi động vào bài mới :

- Trò chơi: Hai đội hát theo chủ điểm *Tình bạn.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 3’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

*-* Gv dẫn vào bài mới.

**Hoạt động 2: Ôn luyện kiến thức đã học.**

*a- Mục tiêu: Củng cố kiến thức về khởi ngữ.*

*b- Nội dung: Q/sát SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv- Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ Em đã biết những gì về khởi ngữ và các thành phần biệt lập?  2/ Em cần biết thêm gì ở tiết này?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Y/c HS đọc bài tập 1  - GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS điền câu trả lời vào phiếu  - Y/c HS đọc bài tập 2  - GV hướng dẫn HS làm.  - Nhận xét, bổ sung :  + TP phụ chú: *cuộc đời vốn rất bình lặng quanh ta.*  + Thành phần tình thái: *Hình như*  + TP khởi ngữ: *Cái chân lí giản dị ấy,*  + Thành phần cảm thán: *tiếc thay*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân.  + Gs q/sát giúp đỡ Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** | **I- Ôn tập Khởi ngữ và các thành phần biệt lập**  ***A- Ôn tập lí thuyết:***  1- Khởi ngữ  2- Thành phần biệt lập:  \* Thành phần biệt lập:  a- Thành phần tình thái  b- Thành phần cảm thán  c- Thành phần gọi đáp  d- Thành phần phụ chú  ***B- Bài tập***  **1- Bài tập 1:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Khởi ngữ | tình thái | cảm thán | gọi đáp | Phụ chú | | *a-*  *Xây cái lăng ấy* | *b-dường như* | *d- vất vả quá* | *d-thưa ông* | *c-*  *những người....như vậy* |   **2- Bài tập 2**: Viết đoạn văn  Gợi ý:  - Xác định chủ đề của đoạn  - Trong đoạn có câu chứa khởi ngữ, một câu chứa thành phần tình thái.  \* Đoạn văn tham khảo:  *Bến quê là 1 câu chuyện về cuộc đời- cuộc đời vốn rất bình lặng quanh ta- với những nghịch lí k dễ gì hóa giải. Hình như trong cuộc sống hôm nay, chúng ta có thể bắt gặp ở đâu đó 1 số phận giống như hoặc gần giống như số phận của NV Nhĩ trong câu chuyện của Nguyễn Minh Châu. Người ta có thể mải mê kiếm danh, kiếm lợi để rồi sau khi đã rong ruổi gần hết cuộc đời vì 1 lí do nào đó phải nằm bẹp 1 chỗ, con người mới chợt nhận ra rằng: gia đình là cái tổ ấm cuối cùng đưa tiễn ta về nơi vĩnh hằng. Cái chân lí giản dị ấy, tiếc thay Nhĩ chỉ kịp nhận ra vào những ngày tháng cuối cùng của c/đời mình.* |

**Hoạt động 3: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống.*

*b- Nội dung: Viết đoan văn theo yêu cầu*

*c- Sản phẩm: Bài viết của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Viết một đoạn văn cảm nhận về giá trị của những điều bình dị trong cuộc sống, trong đó có sử dụng khởi ngữ và một trong bốn thành phần biệt lập, chân thành phần biệt lập và khởi ngữ.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 5’;

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hướng dẫn về nhà.**

+ Tìm những bài tập trong Tiếng Việt nâng cao để làm thêm.

+ Làm bài tập 1, 2, 3 mục II.

+ Ôn tập nghĩa tường minh và hàm ý.

Nhận xét:

Đào Dương, ngày......tháng.....năm 2022

Phó HT.